

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 5A1.

Tuần : 32.

Từ ngày.02/04 đến ngày 04 /05/2024.

Ngày, tháng	Tiết	Môn học	Tên bài học	G C
Thứ Hai .../04	Sáng	1	CC	
		2	Lịch sử	Lịch sử địa phương.
		3	Tập đọc	Út Vịnh.
		4	Toán	Luyện tập.
	Chiều	1	TD	
		2	TD	
3		Khoa học	Tài nguyên thiên nhiên.	
Thứ Ba /04	Sáng	1	T/Anh	
		2	T/Anh	
		3	Tin học	
		4	Tin học	
	Chiều	1	LT&C	Ôn tập về dấu câu(Dấu phẩy).
		2	Chính tả	Nhớ -viết: Bầm ơi.
3		Toán	Luyện tập.	
Thứ Tư/04	Sáng	1	M/thuật	
		2	Âm nhạc	
		3	Đạo đức	Lựa chọn “ Đường đi an toàn”.
		4	Kỹ thuật	
	Chiều	1	ĐộcT/viện	
		2	Toán	Ôn tập về các phép tính với số đo TG.
3		T/Anh		
Thứ Năm .../04	Sáng	1	Tập đọc	Những cánh bướm.
		2	TLV	Trả bài văn tả con vật.
		3	Khoa học	Vai trò của MT tự nhiên đối với,...
		4	Địa lý.	Địa lý địa phương.
	Chiều	1	T/Anh	
		2	Toán	Ôn tập về tính chu vi, diện tích 1 số hình.
Thứ Sáu .../04	Sáng	1	LT&C	Ôn tập về dấu câu(Dấu hai chấm).
		2	Toán	Luyện tập
		3	TLV	Tả cảnh(Kiểm tra viết).
		4	K/C	Nhà vô địch.
		5	SHTT	

Tân Hồng, ngày .../04/2024.

Hiệu trưởng.

Tổ trưởng.

Thứ Hai, ngày tháng 04 năm 2024.

Lịch sử địa phương (T2)

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN AN THI QUA HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ (1858-1975)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS có những hiểu biết cơ bản về một số phong trào đấu tranh của nhân dân An Thi qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.
- Nắm được những mốc lịch sử quan trọng diễn ra ở địa phương như: Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, thời điểm địa phương có những đóng góp cho chiến trường Miền Nam.
- Giáo dục lòng tự hào về địa phương, ham tìm hiểu, học hỏi những điều chưa biết.

- Năng lực:

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

- Phẩm chất:

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ảnh, truyện kể về địa phương.

- HS: các tư liệu liên quan đến bài học

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Em hãy kể những điều em biết về mảnh đất và con người An Thi ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS có những hiểu biết cơ bản về: - Một số phong trào đấu tranh của nhân dân An Thi qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. * <i>Cách tiến hành:</i>	

<p><i>*Tìm hiểu về phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương qua hai cuộc K/C.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc những thông tin liên quan - Cho hs suy nghĩ trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài học: <ul style="list-style-type: none"> + Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta vào thời gian nào? + Cuộc sống của nhân dân AT lúc đó ra sao? + Em hãy kể tên cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân địa phương chống thực dân Pháp? + Diễn biến của nó? +Nêu tên chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập ở AT? +Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập vào ngày tháng năm nào? + Tỉnh ta nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng khi nào? + Nêu diễn biến của cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân địa phương? + Nêu những khó khăn của nhân dân AT sau thắng lợi của cách mạng Tháng Tám? + Hãy nêu những biện pháp của Đảng bộ AT để giải quyết những khó khăn chung của đất nước? + Hãy nêu những đóng góp của AT cho công cuộc chống Mĩ cứu nước? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung. - HS trả lời từng câu hỏi của GV (Phần nào HS nắm chưa rõ thì GV có thể gợi ý hoặc trả lời bổ sung giúp các em nắm rõ hơn) - Thành lập ở thôn Ninh Thôn, xã Cẩm Ninh - Sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc, xây dựng lực lượng cách mạng chống địch càn quét để giữ vững hậu phương và lực lượng kháng chiến. - Tích cực sản xuất là hậu phương vững chắc của miền Nam
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Qua những điều đó được học và sưu tầm, em hãy nêu những hiểu biết của em về huyện AT? - Em thấy con người quê ta như thế nào? - Nhắc học sinh có ý thức học tập tốt để giúp ích cho bản thân và cho xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà sưu tầm thêm các thông tin về huyện AT hoặc tỉnh HY. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....
.....
.....

Tập đọc
ÚT VỊNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc diễn cảm được một đoạn hoặc toàn bộ bài văn.

- **Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Cảm phục sự dũng cảm của các em nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: + SGK, tranh minh họa trang 136

+ Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần luyện đọc.

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
<p>- Cho HS thi đọc bài thơ <i>Bầm ơi</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài:</p> <p>- <i>Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh ?</i></p> <p>- <i>Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về anh ?</i></p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS thi đọc</p> <p>+ Người mẹ của anh chiến sĩ là một phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương chịu khó, hiền hậu, đầy tình thương yêu con...</p> <p>+ Anh chiến sĩ là người con hiếu thảo, giàu tình yêu thương mẹ. / Anh chiến sĩ là người con rất yêu thương mẹ, yêu đất nước, đặt tình yêu mẹ bên tình yêu đất nước. / ...</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
2. Hoạt động khám phá:	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.</p> <p>- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.</p> <p>- Đọc đúng các từ khó trong bài</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS M3 đọc. - HS chia đoạn. - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 trong nhóm. - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 trong nhóm. - Kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó. - Cho HS đọc đoạn trong nhóm. - Mời 1-2 HS đọc toàn bài. - GV đọc diễn cảm toàn bài - giọng kể chậm rãi, thông thả (đoạn đầu), nhấn giọng các từ ngữ <i>chênh ềnh, tháo cả ốc, ném đá</i> nói về các sự cố trên đường sắt; hồi hộp, dồn dập (đoạn cuối), đọc đúng tiếng la (<i>Hoa, Lan, tàu hỏa đến!</i>); nhấn giọng những từ ngữ thể hiện phản ứng nhanh, kịp thời, hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (<i>lao ra như tên bắn, la lớn, nhào tới</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS chia đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>còn ném đá lên tàu</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>hứa không chơi đại như vậy nữa</i>. + Đoạn 3: Tiếp cho đến <i>tàu hỏa đến!</i> + Đoạn 4: Phần còn lại - HS đọc trong nhóm - HS đọc trong nhóm - HS đọc - HS theo dõi
<p>2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và chia sẻ trước lớp: + Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì? + Trường của Út Vịnh đã phát động phong trào gì? Nội dung của phong trào đó là gì? + Út Vịnh đã làm gì để thực hiện an toàn giữ gìn đường sắt? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm: + Lúc thì tảng đá nằm chênh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray, trẻ chăn trâu ném đá lên tàu. + Phong trào <i>Em yêu đường sắt quê em</i>. HS cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ những chuyến tàu qua... + Út Vịnh nhận thuyết phục Sơn - một bạn trai rất nghịch ngợm ...thuyết phục mãi Sơn hiểu ra và hứa không chơi đại

<p>+ Khi thấy còi tàu vang lên từng hồi giục giã, Út Vịnh nhìn ra đường sắt và đã thấy những gì?</p> <p>+ Lúc đó Vịnh đã làm gì ?</p> <p>+Bạn học tập được điều gì ở Út Vịnh ?</p> <p>+ Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào ?</p>	<p>như thế nữa.</p> <p>- Vịnh thấy Lan và Hoa đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đường tàu.</p> <p>- Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn báo tàu hoả đến... Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng.</p> <p>- Em học tập được ở Út Vịnh ý thức trách nhiệm, tôn trọng về quy định ATGT và tinh thần dũng cảm.</p> <p>- Câu chuyện ca ngợi Út Vịnh có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ.</p>
---	---

3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)

* Mục tiêu: Đọc diễn cảm bài văn

* Cách tiến hành:

<p>- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài. Yêu cầu cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay.</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm</p> <p>+ GV đọc mẫu</p> <p>+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm</p> <p>- Nhận xét HS.</p>	<p>- 4 HS nối tiếp đọc toàn bài</p> <p>- Nêu ý kiến về giọng đọc.</p> <p>- HS đọc diễn cảm đoạn: Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu... trước cái chết trong gang tấc.</p> <p>- Theo dõi GV đọc mẫu</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn đọc cho nhau nghe.</p> <p>- 3 HS thi đọc diễn cảm</p> <p>- HS nghe</p>
--	--

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)

<p>- Địa phương em có đường tàu chạy qua không ? Em sẽ làm gì để giữ gìn an toàn đường sắt ?</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà luyện đọc diễn cảm bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: <i>Những cánh buồm</i></p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Toán **LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành phép chia.
- Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân.
- Tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- HS làm bài 1(a, b dòng 1), bài 2 (cột 1, 2), bài 3.

- Năng lực:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành phép chia. - Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân. - Tìm tỉ số phần trăm của hai số. - HS làm bài 1(a, b dòng 1), bài 2 (cột 1, 2), bài 3. 	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1(a, b dòng 1): HĐ cá nhân	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu. - Nêu cách chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số? - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính - HS nêu lại - HS ở dưới làm bài vào vở. - 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ $a) \frac{12}{17} : 6 = \frac{12}{17 \times 6} = \frac{2}{17}$ $16 : \frac{8}{11} = \frac{16 \times 11}{8} = 22$ $9 : \frac{3}{5} \times \frac{4}{15} = \frac{9 \times 5}{3} \times \frac{4}{15} = \frac{9 \times 5 \times 4}{3 \times 15} = 4$ <ul style="list-style-type: none"> b) $72 : 42 = 1,6$ $281,6 : 8 = 35,2$ $300,72 : 53,7 = 5,6$
Bài 2(cột 1, 2): HĐ cá nhân	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính nhẩm

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS nêu cách chia nhằm một số cho 0,1 ; 0,01 ; 0,25 ; 0,5 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm vào vở. - 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả <p>a) $3,5 : 0,1 = 35$ $8,4 : 0,01 = 840$ $7,2 : 0,01 = 720$ $6,2 : 0,1 = 62$</p> <p>b) $12 : 0,5 = 24$ $20 : 0,25 = 80$ $11 : 0,25 = 44$ $24 : 0,5 = 48$</p>
<p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài - GV cho HS làm bài - GV nhận xét chữa bài, chốt lại kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu - Cả lớp làm vào vở - 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm <p>b) $7 : 5 = \frac{7}{5} = 1,4$</p> <p>c) $1 : 2 = \frac{1}{2} = 0,5$</p> <p>d) $7 : 4 = \frac{7}{4} = 1,75$</p>
<p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 4: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài vào vở sau đó chia sẻ. - GV quan sát, giúp đỡ học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả - Khoanh vào D.
<p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu kết quả của phép tính: <p>a) $7,05 : 0,1 = \dots\dots$ b) $0,563 : 0,001 = \dots\dots$ c) $3,73 : 0,5 = \dots\dots$ d) $9,4 : 0,25 = \dots\dots$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu <p>a) $7,05 : 0,1 = 70,5$ b) $0,563 : 0,001 = 563$ c) $3,73 : 0,5 = 7,46$ d) $9,4 : 0,25 = 37,6$</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà ôn lại bài, tập làm các bài tập tương tự. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Khoa học

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- **Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- **Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 130, 131 SGK.
- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS															
1. Hoạt động khởi động:(5phút)																
<p>- Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi"</p> <p>+ Môi trường là gì?</p> <p>+ Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn đang sống ?</p> <p>+ Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường ?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>															
2. Hoạt động khám phá:(28phút)																
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. <p>(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>																
<p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo các câu hỏi:</p> <p>+ Tài nguyên thiên nhiên là gì ?</p> <p>+ Công dụng của các tài nguyên thiên nhiên ?</p>	<p>- HS làm bài theo nhóm.</p> <p>- Quan sát các hình trong SGK và hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nghe nhận xét, bổ sung</p> <p>- Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên</p> <table border="1"><thead><tr><th>Hình</th><th>Tên tài nguyên</th><th>Công dụng</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>- Gió</td><td>- Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện</td></tr><tr><td>2</td><td>Năng lượng Mặt Trời...</td><td>- Mặt Trời cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên Trái Đất...</td></tr><tr><td>3</td><td>Dầu mỏ</td><td>- Dầu mỏ được dùng để chế tạo xăng, dầu hoả, ...</td></tr><tr><td></td><td></td><td>Dùng làm nguồn dự trữ ngân</td></tr></tbody></table>	Hình	Tên tài nguyên	Công dụng	1	- Gió	- Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện	2	Năng lượng Mặt Trời...	- Mặt Trời cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên Trái Đất...	3	Dầu mỏ	- Dầu mỏ được dùng để chế tạo xăng, dầu hoả, ...			Dùng làm nguồn dự trữ ngân
Hình	Tên tài nguyên	Công dụng														
1	- Gió	- Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện														
2	Năng lượng Mặt Trời...	- Mặt Trời cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên Trái Đất...														
3	Dầu mỏ	- Dầu mỏ được dùng để chế tạo xăng, dầu hoả, ...														
		Dùng làm nguồn dự trữ ngân														

	4	Vàng	sách của nhà nước, làm đồ trang sức,...
	5	Đất	Môi trường sống của động vật, h c vật, con người
	6	Than đá	Cung cấp nhiên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện,...
	7	Nước	Là môi trường sống của đv, tv. Nước phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của con người...
<p>- GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS tích cực hoạt động</p> <p>- Kết luận</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi: <i>“Thi kể tên các tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng”.</i></p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Hướng dẫn HS tham gia trò chơi (Thời gian 5 phút).</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết, đánh giá.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của GV:</p> <p>+ Nêu tên và công dụng của từng loại tài nguyên (bảng phụ).</p> <p>+ Trưng bày sản phẩm</p>			
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)			
<p>- Hãy kể tên 5 đồ dùng của gia đình em, rồi cho biết nó được làm từ những loại tài nguyên nào ?</p>		<p>- HS nêu:</p> <p>VD: vở được làm từ thực vật hoặc gỗ</p> <p>Nồi, xoong được làm từ nhôm</p> <p>Gạch, ngói được làm từ đất</p> <p>Cốc được làm từ thủy tinh</p> <p>Rổ, thau, chậu được làm từ nhựa</p>	
<p>- Về nhà tìm hiểu các tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em.</p>		<p>- HS nghe và thực hiện</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Thứ Ba, ngày tháng 04 năm 2024.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu phẩy)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn (BT1).

- Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về hoạt động của HS trong giờ ra chơi và nêu được tác dụng của dấu phẩy(BT2).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

- **Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Chăm thận, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn nội dung 2 bức thư.

- HS : SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Yêu cầu HS tìm ví dụ nói về ba tác dụng của dấu phẩy.(Mỗi HS chỉ nêu 1 tác dụng) - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28 phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn (BT1). - Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về hoạt động của HS trong giờ ra chơi và nêu được tác dụng của dấu phẩy(BT2). <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài tập 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài + Bức thư đầu là của ai? + Bức thư thứ hai là của ai? - Yêu cầu HS làm bài - GV chốt lời giải đúng. - Gọi 1 HS đọc lại mẫu chuyện vui sau khi đã hoàn thiện dấu chấm, dấu phẩy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể đặt dấu chấm hay dấu phẩy vào những chỗ nào ở hai bức thư trong mẫu chuyện sau + Bức thư đầu là của anh chàng đang tập viết văn. + Bức thư thứ hai là thư trả lời của Bóc- na Sô. - HS làm bài vào nháp -1 HS lên bảng làm, chia sẻ - Bức thư 1 “Thưa ngài, tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi. Vì viết vội, tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy. Rất mong ngài cho và điền giúp tôi các dấu chấm, dấu

<p>Bài tập 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - Trình bày kết quả - GV chốt lại ý kiến đúng, khen ngợi những HS làm bài tốt. 	<p>phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì, gửi đến cho tôi. Chào ngài.”</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập - 2 HS viết đoạn văn của mình trên bảng nhóm, cả lớp viết vào vở - Đại diện 1 số em trình bày đoạn văn của mình, nêu tác dụng của từng dấu phẩy trong đoạn văn .
<p>3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Một vài HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh BT2, viết lại vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Chính tả

BẦM ƠI (Nhớ - viết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức các câu thơ lục bát.
- HS làm được bài 2, bài 3.
- Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

- HS nhớ -viết “từ đầu... thương bầm bấy nhiêu” và bổ sung yêu cầu nghe – ghi.

- Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài tập 2
- HS: SGK, vở viết

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên các huân chương, giải 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nêu

thưởng, danh hiệu, kỉ niệm chương. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS ghi vở												
2. Hoạt động khám phá: 2.1. Chuẩn bị viết chính tả: (7 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. <i>*Cách tiến hành:</i>													
- GV yêu cầu HS đọc 14 dòng đầu trong bài <i>Bầm ơi</i> . - Tình cảm của người mẹ và anh chiến sĩ như thế nào? - Tìm tiếng khi viết dễ sai - GV nhắc HS chú ý tập viết những từ em dễ viết sai.	- 1 HS đọc to. Cả lớp lắng nghe. - Tình cảm của người mẹ và anh chiến sĩ thấm thiết, sâu nặng. - lâm thâm, lội dưới bùn, mạ non, ngàn khe, ... - HS đọc thầm, tập viết các từ ngữ dễ viết sai.												
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức các câu thơ lục bát. <i>*Cách tiến hành:</i>													
- Yêu cầu học sinh viết bài	- HS nhớ viết bài - HS soát lỗi chính tả.												
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài (3 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <i>*Cách tiến hành:</i>													
- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Thu bài chấm - HS nghe												
3. HĐ luyện tập, thực hành: (8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS làm được bài 2, bài 3. <i>* Cách tiến hành:</i>													
Bài tập 2: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu các nhóm làm vào bảng phụ và gắn lên bảng lớp. - GV nhận xét chữa bài. - Chốt: Em hãy nêu quy tắc viết hoa tên các cơ quan đơn vị? - GV kết luận: + Tên cơ quan, đơn vị được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó – GV mở bảng phụ mời 1 HS đọc nội dung ghi nhớ trên. + Bộ phận thứ ba là các danh từ riêng (<i>Bé Văn Đàn, Đoàn Kết, Đoàn Kết</i>)	- HS nêu yêu cầu. - Các nhóm thảo luận và làm bài : <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Tên các cơ quan, đơn vị</td> <td>Bộ phận thứ nhất</td> <td>Bộ phận thứ hai</td> <td>Bộ phận thứ ba</td> </tr> <tr> <td>Trường Tiểu học Bé Văn Đàn</td> <td>Trường</td> <td>Tiểu học</td> <td>Bé Văn Đàn</td> </tr> <tr> <td>Trường Trung học Đoàn Kết</td> <td>Trường</td> <td>Trung học cơ sở</td> <td>Đoàn Kết</td> </tr> </table>	Tên các cơ quan, đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba	Trường Tiểu học Bé Văn Đàn	Trường	Tiểu học	Bé Văn Đàn	Trường Trung học Đoàn Kết	Trường	Trung học cơ sở	Đoàn Kết
Tên các cơ quan, đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba										
Trường Tiểu học Bé Văn Đàn	Trường	Tiểu học	Bé Văn Đàn										
Trường Trung học Đoàn Kết	Trường	Trung học cơ sở	Đoàn Kết										

viết hoa theo quy tắc viết tên người, tên địa lí Việt Nam - viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó. Bài tập 3: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chữa bài	<table border="1"> <tr> <td>Công</td> <td>ti</td> <td>Công</td> <td>ti</td> <td>Dầu</td> <td>khí</td> <td>Biển</td> <td>Đông</td> </tr> <tr> <td>Dầu</td> <td>khí</td> <td></td> <td></td> <td>khí</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Biển</td> <td>ông</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	Công	ti	Công	ti	Dầu	khí	Biển	Đông	Dầu	khí			khí				Biển	ông							- Viết tên các cơ quan đơn vị sau cho đúng - Cả lớp làm vở , 1 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ kết quả a) Nhà hát Tuổi trẻ b) Nhà xuất bản Giáo dục c) Trường Mầm non Sao Mai
Công	ti	Công	ti	Dầu	khí	Biển	Đông																			
Dầu	khí			khí																						
Biển	ông																									
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)																										
- Cho HS viết lại tên cơ quan đơn vị cho đúng: <i>Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và đào tạo.</i>	- HS viết: + <i>Bộ Giao thông Vận tải</i> + <i>Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>																									
- GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiết sau. - Dẫn HS ghi nhớ cách viết hoa tên các cơ quan, đơn vị để áp dụng vào thực tế.	- HS nghe và thực hiện																									

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....
.....
.....

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm tỉ số phần trăm của 2 số.
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ các tỉ số phần trăm.
- Giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.
- HS làm bài 1(c, d); bài 2, bài 3.
- **Năng lực:**
+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK, bảng con...

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm tỉ số phần trăm của 2 số. - Thực hiện các phép tính cộng, trừ các tỉ số phần trăm. - Giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm. - HS làm bài 1(c, d); bài 2, bài 3. <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1(c, d): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Em hãy nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số ? - Yêu cầu HS làm bài - HS làm bài , chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, chữa bài <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, chữa bài <p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài <p>Bài tập chờ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm tỉ số phần trăm của + Bước 1: Tìm thương của hai số + Bước 2: Nhân thương đó với 100 rồi viết thêm kí hiệu % vào tích. - Cả lớp làm vở. - 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm c) $3,2 : 4 = 0,8 = 80\%$ d) $7,2 : 3,3 = 2,25 = 225\%$ - Tính - HS tự giải, 3 HS lên bảng làm bài, chia sẻ trước lớp a) $2,5\% + 10,34\% = 12,84\%$ b) $56,9\% - 34,25\% = 22,65\%$ c) $100\% - 23\% - 47,5\% = 29,5\%$ - Cả lớp theo dõi - Lớp làm vào vở. -1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ <li style="text-align: center;">Bài giải a) Tỉ số phần trăm giữa diện tích đất trồng cây cao su và cây cà phê là: $480 : 320 = 1,5 = 150\%$ b) Tỉ số phần trăm giữa diện tích đất trồng cây cà phê và cây cao su là: $320 : 480 = 0,6666 = 66,66\%$ Đáp số : a) 150% <li style="text-align: center;">b) 66,66%

Bài 4: HD cá nhân - Cho HS đọc bài và tự làm bài. - GV quan sát, uốn nắn học sinh	- HS đọc bài, tự làm bài báo cáo kết quả với giáo viên Giải Số cây lớp 5A đã trồng được là: $180 \times 45 : 100 = 81(\text{cây})$ Số cây lớp 5A còn phải trồng theo dự định là: $180 - 81 = 99(\text{cây})$ Đáp số: 99 cây
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Tính tỉ số phần trăm của 9 và 15; 4,5 và 12	- Tỉ số phần trăm của 9 và 15 là: 60% - Tỉ số phần trăm của 4,5 và 12 là: 37,5%
- GV củng cố nội dung luyện tập - Hoàn thiện bài tập chưa làm xong - Chuẩn bị bài sau	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

Thứ Tư, ngày tháng 0.. năm 2024.

Toán

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được cách thực hiện các phép tính với số đo thời gian.
- Biết thực hành tính với số đo thời gian và vận dụng trong giải toán.
- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

- Năng lực:

+ Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm
- HS : SGK, bảng con

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	

<p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi: + Kể tên các đơn vị đo đã học + 1 năm thường có bao nhiêu ngày ? + 1 năm nhuận có bao nhiêu ngày ? + Những tháng nào có 31 ngày ? + 1 ngày có bao nhiêu giờ ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết thực hành tính với số đo thời gian và vận dụng trong giải toán. - HS làm bài 1, bài 2, bài 3. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD cá nhân - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS nêu lại cách cộng, trừ và các chú ý khi thực hiện các phép tính cộng, trừ số đo thời gian.</p> <p>Bài 2 : HD cá nhân - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS nêu lại cách nhân, chia và các chú ý khi thực hiện các phép tính nhân , chia số đo thời gian.</p> <p>Bài 3: HD cá nhân - Gọi HS đọc và tóm tắt đề bài. - Hướng dẫn HS cách giải. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài</p>	<p>- Tính - Lớp làm vào vở. - 2 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả $12 \text{ giờ } 24 \text{ phút}$ $+ \quad \underline{3 \text{ giờ } 18 \text{ phút}}$ $15 \text{ giờ } 42 \text{ phút}$</p> <p style="text-align: right;">Hay</p> $14 \text{ giờ } 26 \text{ phút} \quad - \quad 13 \text{ giờ } 86 \text{ phút}$ $- \quad \underline{5 \text{ giờ } 42 \text{ phút}} \quad - \quad \underline{5 \text{ giờ } 42 \text{ phút}}$ $8 \text{ giờ } 44 \text{ phút}$ $5,4 \text{ giờ} \quad 20,4 \text{ giờ}$ $+ \quad \underline{11,2 \text{ giờ}} \quad - \quad \underline{12,8 \text{ giờ}}$ $17,6 \text{ giờ} \quad 7,6 \text{ giờ}$ <p>- Tính - Cả lớp làm vào vở. - 2 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả $8 \text{ phút } 54 \text{ giây} \times 2 = 17 \text{ phút } 48 \text{ giây}$ $38 \text{ phút } 18 \text{ giây} : 6 = 6 \text{ phút } 23 \text{ giây}$ $4,2 \text{ giờ} \times 2 = 8,4 \text{ giờ}$ $37,2 \text{ phút} : 3 = 12,4 \text{ phút}$</p> <p>- Cả lớp theo dõi - HS thảo luận cách giải - Cả lớp làm vở, 1 HS chia sẻ kết quả <p style="text-align: center;">Bài giải</p> Thời gian cần có để người đi xe đạp đi hết quãng đường là: $18 : 10 = 1,8 \text{ (giờ)}$ $1,8 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$</p>

<p>Bài tập chờ Bài 4: HD cá nhân - Cho HS đọc bài, tự làm bài. - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần thiết.</p>	<p style="text-align: right;">Đáp số: 1 giờ 48 phút</p> <p>- HS đọc bài, tự làm bài sau đó chia sẻ kết quả. Bài giải Thời gian ô tô đi trên đường là: 8 giờ 56 phút - (6 giờ 15 phút + 0 giờ 25 phút) = 2 giờ 16 phút</p> $2 \text{ giờ } 16 \text{ phút} = \frac{34}{35} \text{ giờ}$ <p>Quãng đường từ Hà Nội đến Hải Phòng là:</p> $45 \times \frac{34}{35} = 102 \text{ (km)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 102 km</p>
<p>3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</p>	
<p>- GV tóm lại nội dung bài học</p>	<p>- HS nghe</p>
<p>- Nhận xét giờ học - Dẫn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: <i>Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình.</i></p>	<p>- HS nghe - HS nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày....tháng 0.. năm 2023.

Tập đọc

NHỮNG CÁNH BUỒM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung, ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ

- Học thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài.

- **Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ chép đoạn thơ “Cha ơi...Đề con đi”.

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<p>- Cho HS tổ chức trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với nội dung đọc 1 đoạn trong bài <i>Út Vịnh</i>, trả lời câu hỏi:</p> <p>- <i>Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ?</i></p> <p>- <i>Em học tập được ở Út Vịnh điều gì ?</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- Vịnh đã tham gia phong trào Em yêu đường sắt quê em; nhận việc thuyết phục Sơn - một bạn thường chạy trên đường tàu thả diều; đã thuyết phục được Sơn không thả diều trên đường tàu.</p> <p>- Em học được ở Vịnh ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông, tinh thần dũng cảm cứu các em nhỏ. / Vịnh còn nhỏ nhưng đã có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ở địa phương, dũng cảm, nhanh trí cứu sống em nhỏ. /</p> <p>- HS nghe - HS ghi vở</p>
2. Hoạt động khám phá:	
2.1. Luyện đọc: (12phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Gọi HS M3,4 đọc bài. - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Gọi HS đọc toàn bài. - GV đọc diễn cảm bài thơ - giọng chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tình cảm của người cha với con; chú ý đọc nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm (<i>rực rỡ, lênh khênh, chắc nịch, chảy đầy vai, trầm</i></p>	<p>- Cả lớp theo dõi - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài + 5 HS nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó. + 5 HS nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo cặp. - HS đọc toàn bài - HS theo dõi.</p>

<p><i>ngâm, ...</i>); lời của con: ngây thơ, hồn nhiên; lời cha: âm áp, dịu dàng.</p>	
<p>2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung, ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK). * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi: + Những câu thơ nào tả cảnh biển đẹp? + Những câu thơ nào tả hình dáng, hoạt động của hai cha con trên bãi biển? + Hãy tưởng tượng và tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển dựa vào những hình ảnh đã được gọi ra trong bài thơ. + Hãy thuật lại cuộc trò chuyện của hai cha con? + Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì? + Ước mơ của con gọi cho cha nhớ điều gì ? + Nêu nội dung chính của bài? - GV KL: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và báo cáo kết quả + Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh; cát càng mịn, biển càng trong. + Bóng cha dài lênh khêh Bóng con tròn chắc nịch + Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng Con bồng lác tay cha khê hời... - HS nêu - HS nối tiếp nhau thuật lại + Con ước mơ được nhìn thấy nhà cửa, cây cối, con người ở nơi tận xa xôi ấy... + Gọi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình. + Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con.
<p>3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ - Học thuộc lòng 1,2 khổ thơ của bài thơ. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Mời HS 5 nối tiếp đọc bài thơ. - Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi khổ thơ. - Cho HS luyện đọc diễn cảm khổ thơ 2, 3 trong nhóm 2. - Thi đọc diễn cảm. - Cho HS luyện đọc thuộc lòng, sau đó thi đọc - Cả lớp và GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm. - HS thi đọc diễn cảm - HS thi đọc.
<p>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lại ý nghĩa của bài thơ - Chia sẻ với mọi người ý nghĩa của bài thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu

- Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ và đọc cho mọi người cùng nghe.	- HS nghe và thực hiện
--	------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

- Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn .

- Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Chăm thận, tỉ mỉ, nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ ghi các lỗi phổ biến trong bài làm của HS

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị
2. Hoạt động khám phá:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); nhận biết và sửa được lỗi trong bài. - Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn * <i>Cách tiến hành:</i>	
* <i>Nhận xét chung bài làm của HS:</i> - Gọi HS đọc lại đề bài - Nhận xét chung <i>Ưu điểm:</i> GV đánh giá về các mặt: + Hiểu và viết đúng yêu cầu của đề bài thế nào. + Bố cục bài văn.	- HS đọc đề bài. - Lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> + Diễn đạt câu, ý. + Sự sáng tạo trong cách dùng từ, dùng hình ảnh miêu tả hình dáng, hoạt động, nét ngộ nghĩnh, đáng yêu của con vật. + Hình thức trình bày bài văn. - GV nêu tên những HS có bài làm tốt. Nhược điểm: + GV nêu lỗi điển hình về ý, dùng từ, đặt câu, cách trình bày bài văn, lỗi chính tả. + Viết trên bảng phụ những lỗi phổ biến. Yêu cầu HS thảo luận tìm ra cách sửa chữa. - Trả bài cho HS * Hướng dẫn làm bài tập - Yêu cầu HS tự sửa bài. - GV theo dõi giúp đỡ HS. * Học tập những bài văn hay, những đoạn văn tốt. - Gọi một số HS có bài văn hay đọc cho các bạn nghe. *. Hướng dẫn viết lại một đoạn văn. - Gọi ý HS cách viết. - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS đọc đoạn đã viết lại. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận tìm cách sửa lỗi. - Xem lại bài của mình - HS trao đổi với bạn về nhận xét của GV, tự sửa lỗi trong bài của mình. - HS nghe và tìm ra cách dùng từ, chọn ý, lỗi điển hình hay. - HS viết lại đoạn văn khi: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có nhiều lỗi chính tả. + Đoạn văn lủng củng, diễn đạt chưa rõ ý. + Đoạn văn dùng từ chưa hay... - HS làm bài - 3 – 5 HS đọc lại đoạn đã viết. - HS nghe
<p>3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với bạn về bài viết của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu những HS viết bài chưa đạt về nhà viết lại cả bài văn, HS có bài viết tốt về nhà đọc cho mọi người trong gia đình cùng nghe. - Cả lớp đọc trước nội dung tiết TLV tới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.
- Nêu ví dụ: môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.
- Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.
- **Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- **Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng dạy học

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 132 SGK.
- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Tài nguyên thiên nhiên là gì?+ Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên?+ Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên thực vật động vật?- GV nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài - Ghi bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28phút) <i>* Mục tiêu:</i> <ul style="list-style-type: none">- Nêu ví dụ: môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.- Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Thảo luận nhóm: <i>ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến đời sống con người và con người tác động trở lại môi trường tự nhiên.</i> <ul style="list-style-type: none">- GV chia nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm:<ul style="list-style-type: none">+ Nêu nội dung hình vẽ minh họa trang 132, SGK.+ Trong hình vẽ môi trường tự nhiên đã cung cấp cho con người những gì?+ Môi trường tự nhiên đã nhận từ các	<ul style="list-style-type: none">- Các nhóm trao đổi, thảo luận, báo cáo kết quả:<ul style="list-style-type: none">+ Hình 1: Con người đang quạt bếp than. Môi trường đã cung cấp cho con người chất đốt và nhận từ hoạt động này là khí thải+ Hình 2: Các bạn nhỏ đang bơi ở một

- hoạt động của con người những gì?
- GV giúp đỡ, hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn.
 - Các nhóm báo cáo kết quả.
 - Nhận xét, tuyên dương nhóm HS làm việc tích cực, đạt hiệu cao.

- Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người những gì?

- Môi trường tự nhiên nhận lại từ con Người những gì?

* GV kết luận: Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người: thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc... các nguyên liệu và nhiên liệu như quặng, kim loại, than đá, dầu mỏ, năng lượng Mặt trời... dùng trong sản xuất làm cho đời sống của con người được nâng cao hơn. Môi trường còn là nơi tiếp nhận chất thải trong sinh hoạt. Trong quá trình sản xuất và trong hoạt động khác của con người.

Hoạt động 2: Trò chơi: “Nhóm nào nhanh hơn”

Vai trò của môi trường đối với đời sống con người

- GV yêu cầu các nhóm thi đua liệt kê những gì môi trường cho và nhận từ con người.
- GV gọi các nhóm trình bày.
- GV nhận xét phần chơi của các nhóm.

bể bơi của một khu đô thị. Môi trường tự nhiên đã cung cấp đất cho con người để xây dựng nhà cử bể bơi... và nhận lại từ con người là diện tích đất bị thu hẹp...

+ Hình 3: Đàn trâu đang gặm cỏ bên bờ sông Môi trường đã cung cấp đất, bãi cỏ để chăn nuôi gia súc và nhận lại từ các hoạt động của con người phân của động vật...

+ Hình 4: Bạn nhỏ đang uống nước...

+ Hình 5: Hoạt động của đô thị...

+ Hình 6: Môi trường đã cung cấp thức ăn cho con người.

- Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc, khu vui chơi giải trí các tài nguyên thiên nhiên phục vụ đời sống con người.

- Môi trường tự nhiên nhận lại từ con người các chất thải.

- HS nghe

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện các nhóm trình bày

<i>Môi trường cho</i>	<i>Môi trường nhận</i>
- Thức ăn	- Phân
- Nước uống	- Rác thải

+ Điều gì xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại	- Không khí để thở	- Nước tiểu
	- Đất	- Nước thải sinh hoạt
	- Nước dùng trong công nghiệp	- Nước thải sinh hoạt
	- Chất đốt	- Khói
	- Gió	- Bụi
	- vàng	- Chất hoá học
	- Dầu mỏ	- Khí thải
- Tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm,...		
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)		
- Cho HS đề xuất các cách sử dụng tiết kiệm điện, nước, ga,.. ở gia đình em và chia sẻ với bạn bè trong lớp.	- HS nghe và thực hiện	
- Về nhà thực hiện các cách sử dụng đã đề xuất.	- HS nghe và thực hiện	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Địa lí địa phương

DÂN CƯ VÀ KINH TẾ AN THI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được tình hình dân cư địa phương và hậu quả của việc tăng dân số nhanh.
- Nắm được các thành phần kinh tế của AT và các sản phẩm của các ngành kinh tế địa phương mang lại.
- Yêu mến mảnh đất AT.
- **Năng lực:**
 - + Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - + Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.
- **Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Hệ thống câu hỏi, các tư liệu có liên quan.
- HS: Tìm hiểu trước ở nhà những nội dung có liên quan đến bài học.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Ân Thi tiếp giáp với những huyện nào ? + Ân Thi có bao nhiêu xã, thị trấn ? + Ân Thi có khí hậu như thế nào ? + Địa hình ở Ân Thi có đặc điểm gì? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được tình hình dân cư địa phương và hậu quả của việc tăng dân số nhanh. - Nắm được các thành phần kinh tế của Ân Thi và các sản phẩm của các ngành kinh tế địa phương mang lại. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>1. Tìm hiểu về dân cư Ân Thi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc các thông tin về dân cư Ân Thi + Dựa vào sự hiểu biết, em hãy cho biết đặc điểm dân cư của Ân Thi? + Hãy so sánh dân số Ân Thi với dân số các huyện khác? + Sự mất cân đối về tỉ lệ giới tính sẽ dẫn tới hậu quả gì? <p><i>2. Tình hình kinh tế Ân Thi:</i></p> <p><i>*GV đọc thông tin về thành phần kinh tế Ân Thi, cho HS thảo luận theo câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu tỉ lệ các thành phần kinh tế Ân Thi? + Trong nông nghiệp, tỉ lệ trồng trọt chiếm bao nhiêu phần trăm? +Nêu các sản phẩm có từ ngành nông nghiệp của huyện ta? + Nêu tình hình ngành công nghiệp của 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Dân số Ân Thi tương đối đông. và đang mất cân bằng giới tính: 114 nam / 100 nữ - Dân số Ân Thi đứng thứ 3 sau Khoái Châu và Tiên Lữ. - Ảnh hưởng tới đời sống văn hóa và tinh thần, nạn buôn bán phụ nữ gia tăng. - HS lắng nghe. - HS thảo luận, chia sẻ - Nông nghiệp là chủ yếu, ngoài ra còn phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. - Lúa, hoa màu, cây ăn quả

huyện ta? + Hiện nay ở huyện ta có các công ti lớn nào làm ra các sản phẩm của ngành công nghiệp? + Ngành thủ công nghiệp của huyện ta đã làm ra các sản phẩm gì ? + Hãy nêu tình hình giao thông trong huyện? + Ân Thi còn có các lễ hội nào thu hút khách du lịch? *GV: Hiện nay nhờ có sự phát triển của các ngành, nghề của các thành phần kinh tế mà đời sống của nhân dân Ân Thi đang dần từng bước được nâng lên đáng kể, cuộc sống nơi đây đang đổi mới từng ngày	- Công ti may Pho Mát - Chạm bạc, khâu nón,... - Giao thông thuận tiện - Lễ hội đền Ủng
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Em hãy cho biết ở Ân Thi có những sản phẩm nông nghiệp nào? - Những sản phẩm đó đem lại lợi ích gì cho nhân dân?	- HS nêu
- Về nhà tìm hiểu thêm về địa lí, lịch sử tỉnh Hưng Yên.	- HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Toán

ÔN TẬP VỀ TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học và biết vận dụng vào giải toán.

- HS làm bài 1, bài 3.

- Năng lực:

+ Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm...

- HS : SGK, vở , bảng con

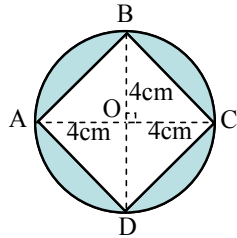
2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắt tên" với các câu hỏi như sau: + Em hãy nêu tên các hình đã học ? + Nêu cách tính chu vi của hình chữ nhật ? + Nêu cách tính chu vi của hình chữ vuông ? + Nêu cách tính diện tích của hình chữ nhật ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28 phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học và biết vận dụng vào giải toán. - HS làm bài 1, bài 3. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>*Ôn tập về công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu công thức tính chu vi và diện tích của một số hình đã học? - Nhận xét. <p>*Thực hành:</p> <p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi, diện tích hình chữ nhật <p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nêu (mỗi HS chỉ nêu công thức của một hình) - HS đọc đề. - HS cả lớp làm vào vở. - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng của khu vườn trồng cây là: $120 \times 2 : 3 = 80 \text{ (m)}$ Chu vi của khu vườn đó là: $(80 + 120) \times 2 = 400 \text{ (m)}$ Diện tích của khu vườn đó là: $80 \times 120 = 9600 \text{ (m}^2\text{)}$ $9600 \text{ m}^2 = 0,96 \text{ ha}$ Đáp số: a) 400 m b) 9600m²; 0,96ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề. - HS cả lớp làm vào vở.

- GV nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi, diện tích hình vuông, hình tròn, hình tam giác



Bài tập chờ:

Bài 2: HĐ cá nhân

- GV quan sát, nhận xét, giúp đỡ

- 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả

Bài giải:

Diện tích hình vuông bằng diện tích của 4 tam giác có diện tích bằng diện tích tam giác AOB và bằng:

$$(4 \times 4 : 2) \times 4 = 32 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích của hình tròn tâm O là:

$$4 \times 4 \times 3,14 = 50,24 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích của phần hình tròn được tô màu là:

$$50,24 - 32 = 18,24 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 18,24 cm²

- HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả cho GV

Bài giải

Đáy lớn là:

$$5 \times 1000 = 5000 \text{ (cm)}$$

$$5000 \text{ cm} = 50 \text{ m}$$

Đáy bé là:

$$3 \times 1000 = 3000 \text{ (cm)}$$

$$3000 \text{ cm} = 30 \text{ m}$$

Chiều cao là:

$$2 \times 1000 = 2000 \text{ (cm)}$$

$$2000 \text{ cm} = 20 \text{ m}$$

Diện tích mảnh đất hình thang là:

$$(50 + 30) \times 20 : 2 = 800 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 800 m²

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)

- Chia sẻ với mọi người về cách tính chu vi, diện tích một số hình đã học

- HS nghe và thực hiện

- Về nhà vận dụng tính chu vi, diện tích một số vật dụng trong thực tế.

- HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

Thứ Sáu, ngày tháng 0... năm 2024.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu hai chấm)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1).
- Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, BT3).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

- **Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm sử dụng dấu câu phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết nội dung ghi nhớ về dấu hai chấm

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- GV cho 2 HS đọc đoạn văn nói về các hoạt động trong giờ ra chơi và nêu tác dụng của mỗi dấu phẩy được dùng - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS đọc - HS nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1). - Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, BT3). <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài tập 1: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nhắc kiến thức về dấu hai chấm. Sau đó GV mở bảng phụ - GV giúp HS hiểu cách làm bài: Bảng gồm hai cột: cột bên trái nêu tác dụng của dấu hai chấm; vị trí của dấu hai chấm trong câu. Cột bên phải nêu các ví dụ về dấu hai chấm được dùng trong câu. Trong bảng còn 3 khoảng trống, nhiệm vụ của em: Điền nội dung thích hợp vào từng phần đó - Yêu cầu HS làm bài - Trình bày kết quả	- HS đọc yêu cầu câu bài. Cả lớp đọc thầm lại. - Một HS nhìn bảng đọc lại. Cả lớp đọc thầm theo - HS theo dõi lắng nghe - HS làm bài vào vở hoặc giấy nháp, 3-4 HS làm bài vào bảng nhóm - Những HS làm bài trên bảng nhóm trình bày kết quả a) Một chú công an vỗ vai em : - Cháu quả là chàng gác rừng dũng

<p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p> <p>Bài tập 2 : HD cá nhân</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Hướng dẫn HS cách làm bài: đọc từng đoạn thơ, văn, xác định những chỗ nào dẫn lời nói trực tiếp hoặc dẫn lời giải thích để đặt dấu hai chấm.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 3: HD cá nhân</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài</p> <p>- Yêu cầu HS đọc kĩ mẩu chuyện và làm bài</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng</p>	<p>cảm!</p> <p>→ Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p>b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.</p> <p>→ Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT2. Cả lớp đọc thầm lại.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, 3- 4 HS lên bảng thi làm bài</p> <p>a) Dấu hai chấm đặt ở cuối dòng thơ thứ hai của khổ thơ 3: Nhấn nhó kêu rói rít:</p> <p>b) Dấu hai chấm đặt sau từ <i>câu xin</i></p> <p>c) Dấu hai chấm đặt sau từ kì vĩ</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sửa lại câu văn của ông khách .</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp bài của mình</p> <p><i>Lời giải :</i></p> <p>- Người khách muốn nhờ người bán hàng ghi trên băng tang những lời lẽ như sau: “Kính viếng bác X. Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.” Nhưng vì lời nhắn của ông ta viết không rõ ràng, do thiếu một dấu hai chấm nên người bán hàng hiểu sai bức thư, viết thành: “Kính viếng bác X: Nếu còn chỗ (nếu trên thiên đàng còn chỗ trống), linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”</p> <p>+ Để người bán hàng khỏi hiểu lầm (cụm từ <i>nếu còn chỗ</i> được hiểu đúng là: Nếu còn chỗ để viết trên băng tang), cần thêm dấu hai chấm như sau: “Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”</p>
--	--

3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho 1HS nhắc lại hai tác dụng của dấu hai chấm.	- HS nhắc lại: + Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước. + Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.
- GV nhận xét về tiết học. - Dẫn HS ghi nhớ kiến thức về dấu hai chấm để sử dụng cho đúng. - Chuẩn bị bài <i>Mở rộng vốn từ: Trẻ em</i>	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

Toán **LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học.
- Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ.
- HS làm bài 1, bài 2, bài 4.
- **Năng lực:**
 - + Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - + Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK

2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi: + Nêu cách tính diện tích HCN ? + Nêu cách tính diện tích HV ? + Nêu cách tính diện tích HBH ?	- HS chơi trò chơi

<ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách tính diện tích H.thoi ? + Nêu cách tính diện tích hình thang ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động khám phá:(28 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học. - Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ. - HS làm bài 1, bài 2, bài 4. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS tính độ dài thực tế của sân bóng rồi mới tính - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ - GV nhận xét, chữa bài <p>Bài 2: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Gọi HS nêu cách giải bài toán. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chữa bài <p>Bài 4: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chữa bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề và tóm tắt. - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều dài thật của sân bóng là: $11 \times 1000 = 11000(\text{ cm })$ $11000 \text{ cm} = 110 \text{ m}$</p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng thật của sân bóng là: $9 \times 1000 = 9000(\text{ cm })$ $9000 \text{ cm} = 90 \text{ m}$</p> <p style="text-align: center;">Chu vi của sân bóng là: $(110 + 90) \times 2 = 400(\text{ m})$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích sân bóng là: $110 \times 90 = 9900(\text{ m}^2)$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: a) 400m b) 9900m²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vào vở, đối chéo để kiểm tra, chia sẻ trước lớp <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cạnh của sân hình vuông là: $48 : 4 = 12(\text{ cm})$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích của sân hình vuông là: $12 \times 12 = 144(\text{ cm}^2)$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 144 cm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ trước lớp <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích của hình vuông hay cũng</p>

<p>Bài tập chờ Bài 3: HĐ cá nhân - Cho HS đọc bài rồi tự làm bài. - GV giúp đỡ nếu thấy cần thiết</p>	<p>chính là diện tích của hình thang là: $10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$ Chiều cao của hình thang là: $100 : (12 + 8) \times 2 = 10 \text{ (cm)}$ Đáp số: 10 cm.</p> <p>- HS làm bài, báo cáo kết quả với giáo viên</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng thửa ruộng là: $100 : 5 \times 3 = 60 \text{ (m)}$ Diện tích thửa ruộng là: $100 \times 60 = 6000 \text{ (m}^2\text{)}$ 6000m^2 gấp 100m^2 số lần là: $6000 : 100 = 60 \text{ (lần)}$ Số thóc thu hoạch được trên thửa ruộng là: $55 \times 60 = 3300 \text{ (kg)}$ Đáp số: 3300 kg</p>
<p>3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</p>	
<p>- Cho HS về nhà làm bài sau: Một khu vườn trồng cây ăn quả hình chữ nhật có chiều rộng 80m. chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. a) Tính chu vi khu vườn đó. b) Tính diện tích khu vườn đó với đơn vị đo là mét vuông, là héc-ta.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>- Vận dụng kiến thức để tính diện tích các hình trong thực tế như diện tích khu vườn, thửa ruộng, vườn cây, ao, nền nhà,...</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Tập làm văn
TẢ CẢNH (Kiểm tra viết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được cấu tạo của một bài văn miêu tả.
- Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.
- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

- Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Phẩm chất: Yêu thích văn miêu tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: SGK, đề kiểm tra

- HS : SGK, dàn ý cho đề văn của mỗi HS đã lập từ tiết trước.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Cho HS thi đua nêu cấu tạo của một bài văn tả cảnh. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động khám phá:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Hướng dẫn HS làm bài</i> - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của mỗi đề bài. - Hướng dẫn HS phân tích đề - GV nhắc HS : nên viết theo đề bài cũ và dàn ý đã lập. Tuy nhiên, nếu muốn, các em vẫn có thể chọn đề bài khác để làm bài. <i>*Viết bài.</i> - Yêu cầu HS làm bài - GV bao quát lớp, giúp đỡ HS yếu <i>* Thu, chấm một số bài.</i> - Nêu nhận xét chung.	- HS đọc 4 đề bài trong SGK - Phân tích đề... - HS viết bài vào vở.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Dẫn HS chia sẻ về cấu tạo của bài văn tả cảnh với mọi người.	- HS nghe và thực hiện
- GV nhận xét tiết học. - Về nhà viết lại bài cho hay hơn - Dẫn HS về nhà đọc trước bài <i>Ôn tập về tả người</i> để chọn đề bài, quan sát trước đối tượng các em sẽ miêu tả.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....
.....
.....

Đạo đức

DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường ở địa phương.
- Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường ở địa phương theo khả năng.
- Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng.
- * **GDBVMT:** Mức độ tích hợp toàn phần:
 - + Vai trò của môi trường đối với cuộc sống con người.
 - + Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ môi trường (phù hợp với khả năng)
- **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.
- **Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Hình ảnh sưu tầm được về việc bảo vệ môi trường.
- HS: SGK, vở, SBT

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Cho HS thi đua :Nêu nội dung phần ghi nhớ bài Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS thi- HS nghe- HS ghi bảng
2. Hoạt động khám phá:(28phút) * <i>Mục tiêu:</i> Sau khi học bài này, học sinh: <ul style="list-style-type: none">- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường ở địa phương.- Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường ở địa phương theo khả năng.- Biết giữ gìn, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Quan sát <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Quan sát các hình và đọc ghi chú, ghi chú ứng với mỗi hình .- Bước 2: Làm việc cả lớp+Mời một số HS trình bày.+Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm việc theo cặp- Vài HS phát biểu- HS nghe

<p>- GV cho cả lớp thảo luận xem mỗi biện pháp bảo vệ môi trường nói trên ứng với khả năng thực hiện ở cấp độ nào và thảo luận câu hỏi: Bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?</p> <p>- Bước 3:</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>-Hoạt động 2: Triển lãm</p> <p>- Bước 1: Làm việc theo nhóm 4</p> <p>+Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình sắp xếp các hình ảnh và các thông tin về biện pháp bảo vệ môi trường trên giấy khổ to.</p> <p>+Từng cá nhân trong nhóm tập thuyết trình các vấn đề nhóm trình bày.</p> <p>- Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>+Mời đại diện các nhóm thuyết trình trước lớp.</p> <p>+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS đọc lại các thông tin cần biết trong bài</p> <p>- HS liên hệ về việc bảo vệ môi trường ở nơi mình đang sống.</p>
<p>3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</p>	
<p>- Về nhà thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nơi em sống.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>- GV tổng kết bài, nhận xét giờ học</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài; ôn tập</p> <p>- Đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường với mọi người nơi mình sinh sống.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

Kể chuyện
NHÀ VÔ ĐỊCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện bằng lời người kể và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời nhân vật Tôm Chíp.

- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- **Phẩm chất:** Tôn trọng bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa chuyện trong SGK.
- HS : thuộc câu chuyện

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi kể chuyện về một bạn nam hoặc một bạn nữ được mọi người yêu quý. - GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể - HS ghe - HS ghi vở
2. HĐ khám phá:	
2.1. Nghe kể chuyện: (10 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1,2) - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4) 	
<i>*Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa - GV kể lần 1, yêu cầu HS nghe và ghi lại tên các nhân vật trong truyện. - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa. + Nêu nội dung chính của mỗi tranh? <p><i>* Kể trong nhóm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4, 5 HS). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh - Các nhân vật: Hà, Hưng Tò, Dững Béo, Tuấn Sứt, Tôm Chíp. - HS lần lượt nêu nội dung từng tranh. Tranh 1 : Các bạn đang thi nhảy xa . Tranh 2 : Tôm Chíp rụt rè , bối rối khi đứng vào vị trí. Tranh 3 : Tôm chíp lao đến rất nhanh để cứu em bé sắp rơi xuống nước . Tranh 4 : Các bạn thán phục gọi Tôm chíp là “nhà vô địch”. - Làm việc nhóm. - Mỗi HS trong nhóm kể từng đoạn chuyện, tiếp nối nhau kể hết chuyện dựa theo lời kể của thầy (cô) và tranh minh họa. - Một vài HS nhận vai mình là Tôm Chíp, kể toàn bộ câu chuyện. HS trong nhóm giúp bạn sửa lỗi.

<p>* <i>Thi kể trước lớp</i></p> <p>- Gọi HS thi kể nối tiếp</p> <p>- Gọi HS kể toàn bộ truyện.</p> <p>+ Chi tiết nào của chuyện khiến em thích nhất. Giải thích vì sao em thích ?</p> <p>+ Nêu nguyên nhân dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp</p>	<p>- 2 nhóm HS mỗi nhóm 4 em thi kể. Mỗi HS kể nội dung một tranh.</p> <p>- 2 HS kể. Lớp theo dõi nhận xét.</p> <p>- Tình huống bất ngờ xảy ra khiến Tôm Chíp mất đi tính rụt rè thường ngày, phản ứng rất nhanh, thông minh ...</p>
<p>2.2. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>*<i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Nêu ý nghĩa câu chuyện?</p>	<p>- Khen ngợi Tôm Chíp dũng cảm, quên mình cứu người bị nạn; trong tình huống nguy hiểm đã bộc lộ những phẩm chất đáng quý.</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</p>	
<p>- GV chốt lại ý nghĩa của câu chuyện</p>	<p>- HS nghe</p>
<p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân; đọc trước đề bài và gợi ý của <i>tiết KC đã nghe, đã đọc</i> tuần 33 để tìm được câu chuyện nói về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em; hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, xã hội.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.
- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.
- Sinh hoạt theo chủ điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động:	

<p>- Gọi lớp trưởng lên điều hành:</p> <p>2. Nội dung sinh hoạt:</p> <p>a. Giới thiệu:</p> <p>- GV hỏi đề học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm <p>b. Tiến hành sinh hoạt:</p> <p>*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần</p> <p>Gv gọi lớp trưởng lên điều hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác <p>GV: nhấn mạnh và bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi <p>? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?</p> <p>? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?</p> <p>*H. đồng 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: <ul style="list-style-type: none"> - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác <ul style="list-style-type: none"> + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. <p>- HS lắng nghe và trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. <p>- HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6 <ul style="list-style-type: none"> + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3
---	--

<p>khu vực sân trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục trang trí lớp học - Hưởng ứng tuần lễ <i>Học tập suốt đời</i> <p>*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời LT lên điều hành: <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. <p>3. Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại kế hoạch tuần - LT điều hành + Tổ 1 Kể chuyện + Tổ 2 Hát + Tổ 3 Đọc thơ
--	---

Người thực hiện.

Đinh Văn Tươi.

<p>Duyệt của BGH. P. Hiệu trưởng.</p> <p>Lê Thị Kim Phoa.</p>	<p>Duyệt của tổ.</p>
---	----------------------